

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
thuộc Chương trình Nông thôn miền núi năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-BKHCN ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kinh phí dự án ủy quyền địa phương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 3243/QĐ-BKHCN ngày 01/11/2016, số 615/QĐ-BKHCN ngày 29/03/2017, số 2247/QĐ-BKHCN ngày 07/8/2020 về việc phê duyệt kinh phí dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Nông thôn miền núi;

Căn cứ Công văn số 3803/BKHCN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4255/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, số 3584/QĐ-UBND ngày 12/9/2017, số 5593/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2852/STC-HCSN ngày 25/5/2021; của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 137/TTr-SKHCN ngày 29/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) thuộc Chương trình Nông thôn miền núi 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 06 nhiệm vụ.

1.1. Nhiệm vụ KH&CN do Trung ương quản lý: 05 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán phần ngân sách địa phương: 02 nhiệm vụ;

- Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: 03 nhiệm vụ.

1.2. Nhiệm vụ KH&CN ủy quyền địa phương quản lý (nhiệm vụ chuyển tiếp): 01 nhiệm vụ.

2. Tổng kinh phí cấp: 2.350,435 triệu đồng (*Hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu, bốn trăm ba lăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Nhiệm vụ KH&CN do Trung ương quản lý: 1.350,435 triệu đồng;
- Nhiệm vụ KH&CN ủy quyền địa phương quản lý: 1.000 triệu đồng.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Nguồn kinh phí:

- Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021: 1.350,435 triệu đồng;
- Từ nguồn Trung ương bổ sung hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021: 1.000 triệu đồng.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu, hồ sơ kết quả nhiệm vụ KH&CN, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN (QĐ15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC
CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)								
				Tổng kinh phí	Trong đó		Đã cấp	Trong đó		Cấp đợt này	Trong đó	
					nguồn SNKH TW	nguồn SNKH ĐP		Nguồn SNKH TW	Nguồn SNKH ĐP		Nguồn SNKH TW	Nguồn SNKH ĐP
I. NHIỆM VỤ KH&CN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ: 05				48.303,883	17.550	4.511,31	12.085,797	10.580	1.505,797	1.350,435		1.350,435
1. Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán: 02				21.200	8.180	2.136,232	9.685,797	8.180	1.505,797	630,435	0	630,435
1.1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình ương nuôi cá Chình hoa (Anguilla marmorata) giống và thương phẩm đạt năng suất và hiệu quả cao tại Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Khoáng sản Thanh Hóa	11/2016 - 4/2020	8.700	3.190	988,8	3.978,8	3.190	788,8	200	0	200
1.2	Dự án: Xây dựng dây chuyền sản xuất gạch không nung từ đá mặt, cát và nguyên liệu sẵn có khác tại tỉnh Thanh Hóa	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa	7/2017 - 6/2020	12.500	4.990	1.147,432	5.706,997	4.990	716,997	430,435	0	430,435
2. Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: 03				27.103,883	9.370	2.375,078	2.400	2.400		720		720
2.1	Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến Mắc Ca (Macadami) theo chuỗi giá trị tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH Hiếu Đạt	12/2020 - 11/2023	8.235,515	2.410	899,22	600	600	0	270	0	270

2.2	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất phân bón hữu cơ dạng viên nén từ phụ phẩm chế biến tinh bột sắn và các phụ phẩm nông nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP phân bón Phúc Thịnh	9/2020 - 8/2023	11.000	4.230	1.162,5	1.200	1.200	0	350	0	350
2.3	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết trồng và tiêu thụ Măng tây xanh (<i>Asparagus Officinalis</i> L.) đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp Hoàng Vân	12/2020 - 5/2023	7.868,368	2.730	313,358	600	600	0	100	0	100
II. NHIỆM VỤ KH&CN ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ : 01				26945,54	2000	2001,92	1000	1000	0	1000	1000	0
1. Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp : 01				26945,54	2000	2001,92	1000	1000	0	1000	1000	0
1.1	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết trồng, chế biến và tiêu thụ dứa (<i>Ananas comosus</i>), dưa chuột (<i>Cucumis sativus</i>), cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>) đạt tiêu chuẩn VietGAP, theo chuỗi giá trị tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Công ty Cổ phần chế biến nông sản Trung Thành	01/2021 - 7/2023	26945,54	2000	2001,92	1000	1000	0	1000	1000	0
Tổng cộng (I+II)				75.249,42	19.550	6.513,23	13.085,80	11.580	1.505,80	2.350,435	1.000	1.350,435